

Số: 16/2023/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 157; Điều 158 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 89/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến bằng văn bản đồng ý với kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Phạm Xuân V, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 07, đường H, phường N, thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị A, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 09, đường H, phường N, thành phố B.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Nơi thường trú: Số 23, ngõ 18, đường T, phường T, thành phố B.

Nơi ở hiện nay: Xóm 2, tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh B.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Mai Thanh M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 07, đường H, phường N, thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Minh: Bà Võ Thị A, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 09, đường H, phường N, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 21+23, ngõ 18, đường T, phường T, thành phố B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả ông Phạm Xuân V, bà Mai Thanh M số tiền gốc còn nợ là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) với phương thức mỗi tháng trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ hoặc hai bên có thỏa thuận khác. Ngày trả là ngày 15 dương lịch hàng tháng, ngày bắt đầu trả là ngày 15/9/2023 dương lịch.

2.2. Trường hợp bà Nguyễn Thị T vi phạm một trong các kỳ thanh toán nêu trên thì ông Phạm Xuân V, bà Mai Thanh M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành một lần toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị T chịu 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả ông Phạm Xuân V số tiền tạm ứng án phí 12.320.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002291 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên